TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Số: 25/2022/QĐ-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu giải quyết Việc dân sự ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh An Văn T

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà E3104 tầng 31 khu chung cư IPH 241, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Người yêu cầu: **Anh An Văn T,** sinh năm 1975

HKTT: Đường 241, Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Chung cư IPH, tòa tháp đông, phòng 3103-3104.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Công ty TNHH Thương mại & Xuất nhập khẩu Nhất Lâm

Trụ sở: Số 376, phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: anh An Văn T, sinh năm 1975 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

2) Công ty TNHH Thương Mại và xuất nhập khẩu An Nam

Trụ sở: Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978 – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh An Văn T tự nguyện kết hôn ngày 08/01/2010, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Ngọc Khánh, Ba Đình, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh An Văn T

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh An Văn T có 02 (Hai) con chung là cháu An Nhất N sinh ngày 14/07/2009 và cháu An Tùng Q sinh ngày 07/02/2011. Ly hôn, anh chị cùng thỏa thuận anh An Văn T tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của chị H cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng:

3.1. Anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng thống nhất xác định anh chị là chủ sở hữu sử dụng hợp pháp đối với các khối tài sản chung, riêng cụ thể như sau:

(a.1) Căn hộ chung cư số E3104, Tòa tháp Đông-Indochina Plaza Hà Nội, diện tích sàn 217,2m^2 có địa chỉ tại số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận mã số BY689371 ngày 14/4/2015, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.2) Căn hộ chung cư số E3103, Tòa tháp Đông, Indochina Plaza Hà Nội, diện tích sàn 207,4m^2 có địa chỉ tại số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận mã số BY689370 ngày 14/4/2015, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.3) Diện tích đất ở, sử dụng lâu dài diện tích 140m^2, diện tích sàn 180m^2, tài sản trên đất có tầng 3 tầng + tum, đã được UBND quận Cầu Giấy cấp GCNQSD đất mã số BN 415796 ngày 04/02/2013, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.4) Thửa đất số 377, tờ bản đồ số 46, có địa chỉ tại Lô 13 và Lô 14 khu dân cư Sông Lô MBQHPL khu 25 Vườn Dừa, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, diện tích 400,0m^2, loại đất ở nông thôn, sử dụng lâu dài, đã được UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSD đất mã số CE 879521, ngày 22/12/2016 mang tên chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.5) Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 71, diện tích 150,0m^2 loại đất ở đô thị, sử dụng lâu dài, tài sản trên đất có căn nhà 3 tầng + tầng hầm + sân thượng, có địa chỉ tại số 13, đường số 9, khu dân cư HimLam, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H; nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần HimLam (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BX 134647, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2015).

3.2 Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung, riêng nêu trên như sau:

3.2.1 Anh An Văn T có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền mặt **30.000.000.000 đồng** (*Ba mươi tỷ*) đồng trong thời hạn 06 (*sáu*) tháng. Mỗi tháng thanh toán 5.000.000.000 (*Năm tỷ*) đồng kể từ ngày có **Quyết định công nhận kết quả Hòa giải thành tại Tòa án.** Trong thời gian chị H chờ anh T chuyển đủ số tiền **30.000.000.000 đồng** (*Ba mươi tỷ*), hàng tháng anh An Văn T còn phải trả 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng/1tháng cho chị H (đây là khoản tiền lãi do chậm trả). Nếu anh T đã thanh toán được từng phần thì số tiền lãi sẽ được giảm dần trên số tiền chậm thanh toán cụ thể như sau:

- Mức 30.000.000.000 (*Ba mươi tỷ*) đồng thanh toán 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng tiền lãi/tháng.

- Mức 15.000.000.000 (*Mười lăm tỷ*) đồng thanh toán 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng tiền lãi/tháng

- Mức 7.500.000.000 (*Bảy tỷ năm trăm triệu*) đồng thanh toán 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng tiền lãi/tháng.

Việc thanh toán sẽ vào ngày từ 25 đến ngày 30 hàng tháng

3.2.2 Ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh An Văn T thống nhất thỏa thuận anh An Văn T được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng, định đoạt các khối tài sản chung vợ, chồng là bất động sản (nhà và đất) sau đây:

(a.1) Căn hộ chung cư số E3104, Tòa tháp Đông-Indochina Plaza Hà Nội, diện tích sàn 217,2m^2 có địa chỉ tại số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận mã số BY689371 ngày 14/4/2015, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.2) Căn hộ chung cư số E3103, Tòa tháp Đông, Indochina Plaza Hà Nội, diện tích sàn 207,4m^2 có địa chỉ tại số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận mã số BY689370 ngày 14/4/2015, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.3) Diện tích đất ở, sử dụng lâu dài diện tích 140m^2, diện tích sàn 180m^2, tài sản trên đất có tầng 3 tầng + tum, đã được UBND quận Cầu Giấy cấp GCNQSD đất mã số BN 415796 ngày 04/02/2013, mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.4) Thửa đất số 377, tờ bản đồ số 46, có địa chỉ tại Lô 13 và Lô 14 khu dân cư Sông Lô MBQHPL khu 25 Vườn Dừa, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, diện tích 400,0m^2, loại đất ở nông thôn, sử dụng lâu dài, đã được UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSD đất mã số CE 879521, ngày 22/12/2016 mang tên chị Nguyễn Thị Mỹ H.

(a.5) Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 71, diện tích 150,0m^2 loại đất ở đô thị, sử dụng lâu dài, tài sản trên đất có căn nhà 3 tầng + tầng hầm + sân thượng, có địa chỉ tại số 13, đường số 9, khu dân cư HimLam, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mang tên anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H; nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần HimLam (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BX 134647, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2015).

- Những tài sản nêu tại tiểu mục 3.1, mục 3 của Quyết định này, hiện nay đang thế chấp (tài sản bảo đảm) để vay số tiền **303.059.666.522** (*Ba trăm linh ba tỷ không trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai)* đồng tại các ngân hàng nhằm phục vụ sản xuất, kinh doanh tại công ty. Cụ thể là: Công ty Nhất Lâm đang vay tại ngân hàng Vietcombank số tiền ***114.704.622.500*** *(Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm linh bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng* , vay của ngân hàng TPBank ***10.000.000.000*** *(Mười tỷ) đồng,* vay của ngân hàng *Techcombank* ***87.544.744.022*** *(Tám mươi bảy tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm hai mươi hai)* đồng*;* Công ty An Nam đang vay của ngân hàng Vietcombank số tiền ***24.510.300.000*** *(Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười triệu ba trăm nghìn)* đồng, vay của ngân hàng Techcombank ***50.000.000.000*** *(Năm mươi tỷ)* đồng*;* cá nhân anh An Văn T đang vay tại ngân hàng Vietcombank là ***6.000.000.000*** *(Sáu tỷ) đồng;* cá nhân chị Nguyễn Thị Mỹ H đang vay tại ngân hàng Vietcombank là ***2.300.000.000*** *(Hai tỷ ba trăm triệu)* đồng, của ngân hàng Techcombank ***8.000.000.000*** *(Tám tỷ)* đồng .

- Hai anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, anh An Văn T được toàn quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thanh toán các khoản nợ, tiến hành thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết với các Ngân hàng và được toàn quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành làm thủ tục pháp lý sang tên chủ sở hữu sử dụng hợp pháp với các tài sản là bất động sản từ anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H sang tên anh An Văn T và từ chị Nguyễn Thị Mỹ H sang tên anh An Văn T (đối với tài sản riêng mang tên chị H là Thửa đất số 377, tờ bản đồ số 46, có địa chỉ tại Lô 13 và Lô 14 khu dân cư Sông Lô MBQHPL khu 25 Vườn Dừa, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, diện tích 400,0m^2, loại đất ở nông thôn, sử dụng lâu dài, đã được UBND thành phố Nha Trang cấp GCNQSD đất mã số CE 879521, ngày 22/12/2016 mang tên chị Nguyễn Thị Mỹ H).

-Việc đăng ký biến động sang tên chủ sở hữu sử dụng các bất động sản nêu trên tại mục a.1,a.2,a.3,a.4 và a.5 của mục 3.2.2 của Quyết định này sẽ không phụ thuộc vào việc thanh toán tiền chia tài sản và tiến độ thanh toán tiền của anh T cho chị H vì nếu anh T chậm thanh toán thì phải trả tiền lãi theo tháng như đã thỏa thuận.

Ngoài những khối tài sản là bất động sản nêu trên anh chị cùng thống nhất thỏa thuận những tài sản riêng của vợ, của chồng đang quản lý, sử dụng mà không

nêu trong quyết định này thì của ai người đó tiếp tục quản lý, sử dụng và tự chịu trách nhiệm (hai bên đã hiểu rõ và tự chia xong, không có tranh chấp gì sau khi ly hôn kể cả có phát sinh thì cũng hết quyền tranh chấp về sau, coi như đã giải quyết xong với nhau trước khi ly hôn).

3.2.3. Các thỏa thuận khác:

- Sau khi ly hôn, *Công ty Nhất Lâm do anh An Văn T là đại diện theo pháp luật* chịu trách nhiệm thanh toán trả các khoản nợ **303.059.666.522 (***Ba trăm linh ba tỷ không trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai)* đồng tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- *Công ty TNHH Thương mại và xuất khẩu An Nam* (Cty An Nam) do chị Nguyễn Thị Mỹ H hiện nay đang đứng tên đại diện theo pháp luật, có mã số doanh nghiệp 0105781350 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 vào ngày 06/10/2021; và một *Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm*, có địa chỉ tại E50, Đường số 9, Khu HimLam, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh có mã số Chi nhánh 0104076740-009 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 29/10/2020 sau khi ly hôn sẽ thay đổi người đại diện theo pháp luật từ chị Nguyễn Thị Mỹ H sang cho anh An Văn T làm đại diện theo pháp luật. Chị H có trách nhiệm cùng anh T tiến hành các thủ tục pháp lý tại cơ quan Đăng ký chứng nhận kinh doanh có thẩm quyền để thay đổi đại diện theo pháp luật. Khi chị H làm xong các thủ tục pháp lý nêu trên thì *Công ty TNHH Thương mại và xuất khẩu An Nam do anh An Văn T làm đại diện pháp luật có trách nhiệm thanh toán các* khoản nợ của Cty An Nam là **74.510.300.000** (*Bảy mươi tư tỷ năm trăm mười triệu ba trăm ngàn)* đồng (trong đó nợ 24.000.000.000 (*Hai mươi tư tỷ) đồng* nợ ngắn hạn, và 510.300.000 (*Năm trăm mười triệu ba trăm ngàn đồng)* nợ trung hạn tại ngân hàng Vietcombank, nợ 50.000.000.000 (*Năm mươi tỷ) đồng* ngắn hạn tại ngân hàng Techcombank); và khoản vay cá nhân **10.300.000.000 (***Mười tỷ ba trăm triệu)* đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Anh An Văn T sẽ được toàn quyền, trực tiếp quản lý, điều hành, định đoạt về việc hoạt động kinh doanh của *Công ty TNHH Thương mại và xuất nhập khẩu An Nam; và Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm.*

Trong trường hợp nếu chị H không bàn giao Công ty TNHH Thương mại và xuất nhập khẩu An Nam; không bàn giao Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm cho anh An Văn T theo thỏa thuận tại mục 3.2.3 của quyết định này, thì mọi hậu quả pháp lý cũng như trách nhiệm dân sự về các khoản nợ gốc, nợ lãi vay nêu ở trên anh An Văn T không chịu trách nhiệm (trách nhiệm đó lại thuộc về chị Nguyễn Thị Mỹ H).

II/ Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Anh An Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H không phải nộp chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 008/2009, quyển 01 ngày 08/1/2010);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự

Vũ Thị Thu Hằng